

Biểu phí dịch vụ Thẻ tín dụng CIMB - Finhay

Hiệu lực từ 23/03/2026

Dịch vụ	Mức phí
Phí phát hành và Phí thường niên Thẻ	
Phí phát hành	Miễn phí
Phí thường niên	
Năm đầu tiên	200,000 VNĐ Miễn phí nếu Khách hàng có chi tiêu tối thiểu 300,000 VNĐ trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành.
Năm thứ hai trở đi	200,000 VNĐ Miễn phí nếu có chi tiêu trung bình 1,000,000 VNĐ/ tháng trong năm liền trước.
Phí rút tiền ATM nội địa	3%
Phí rút tiền ATM nước ngoài	3%
Phí giao dịch ngoại tệ	3%
Phí xử lý giao dịch nước ngoài	Miễn phí
Phí giao dịch bị từ chối	Miễn phí
Quản lý thẻ	
Phí cấp lại mã PIN điện tử	Miễn phí
Phí gia hạn thẻ	Miễn phí
Phí thay thế thẻ	100,000 VNĐ

Phí đóng thẻ	
Nếu đóng thẻ trong vòng 12 tháng kể từ ngày phát hành lần đầu.	200,000 VNĐ
Phí xác nhận số dư hoặc thông tin	110,000 VNĐ/ lần ⁽¹⁾
Phí khiếu nại sai	200,000 VNĐ
Phí chậm thanh toán	5% Áp dụng trên toàn bộ dư nợ gốc cuối kỳ chưa thanh toán theo thông báo của Bảng sao kê Thẻ tín dụng hàng tháng. Khoản tiền Phí chậm thanh toán sẽ đến hạn ngay lập tức vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán của Kỳ sao kê phát sinh việc chậm thanh toán.
Phí khác	
Phí chuyển phát	
Chuyển phát thường hoặc nhận qua thư tín điện tử; Hoặc nhận tại ngân hàng (chỉ áp dụng cho khách hàng Ưu tiên).	Miễn phí
Chuyển phát nhanh trong địa bàn Tp. HCM.	60,000 VNĐ/ lần
Chuyển phát nhanh ngoài địa bàn Tp.HCM.	180,000 VNĐ/ lần
Phí dịch vụ khác	110,000 VNĐ/ lần ⁽¹⁾
Lãi suất	
Lãi suất áp dụng cho các giao dịch mua sắm (thanh toán hàng hóa, dịch vụ)	36.49% / năm
Lãi suất áp dụng cho các giao dịch rút tiền	39.49% / năm

Thanh toán dư nợ	
Số kỳ hạn thanh toán	Đối với các giao dịch/dư nợ tính lãi, số tiền thanh toán sẽ được hoàn trả thành nhiều đợt bằng nhau bao gồm nợ gốc và lãi (“Khoản thanh toán hàng tháng”) theo số kỳ hạn thanh toán mặc định. Số tiền tối thiểu (*) của từng Khoản thanh toán hàng tháng là 50,000 VNĐ. Kỳ hạn thanh toán (*) mặc định tối đa là 48 tháng. Các thông tin này sẽ được thể hiện trên Bảng Sao Kê hàng tháng. (*) Số tiền tối thiểu và Kỳ hạn thanh toán mặc định có thể thay đổi theo quy định của CIMB từng thời kỳ.
Số tiền thanh toán tối thiểu	5% tổng số tiền của các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ mới phát sinh trong kỳ; và - Các Khoản thanh toán hàng tháng của các giao dịch/dư nợ quá hạn; và - Các Khoản thanh toán hàng tháng của các giao dịch/dư nợ đến hạn; và - Các khoản phạt (như lãi, phí trả nợ trễ hạn...) (nếu có)

⁽¹⁾ Tối đa 3 bản/ lần

Ghi chú:

- Biểu phí này đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng VAT;
- Phí tính trên mỗi tài khoản Thẻ, mỗi giao dịch hoặc mỗi yêu cầu, trừ phi được chỉ định khác trong biểu phí này.
- Các dịch vụ khác không được nêu tại đây sẽ được cung cấp theo yêu cầu với mức phí tương ứng được thông báo.